

## THÔNG BÁO

### tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh An Giang năm 2023

- Căn cứ Kế hoạch 120-KH/TU, ngày 19/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh An Giang năm 2023;

- Căn cứ Quyết định số 3145-QĐ/TU, ngày 22/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh An Giang năm 2023;

Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng thông báo tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh An Giang năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung tổ chức kỳ thi và hồ sơ đăng ký dự thi** (theo Phụ lục 1 đính kèm).

**2. Thời gian nộp hồ sơ:** Từ nay đến hết **17 giờ, ngày 15/9/2023**.

Các địa phương, đơn vị lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (theo Phụ lục 2, 3 đính kèm) gửi về Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng trước **ngày 15/9/2023**.

**3. Địa điểm nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp tại Phòng Tổng hợp - Chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số 4 Nguyễn Đăng Sơn, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**4. Lệ phí thi:** Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

**5. Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng sẽ thông báo chương trình, nội dung ôn tập và các văn bản có liên quan đến địa phương, đơn vị có công chức, viên chức dự thi trên Website Tỉnh ủy.**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về Hội đồng thi nâng ngạch, thăng hạng (qua Phòng Tổng hợp - Chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng (để báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Đảng ủy Khối CQ và DN tỉnh,
- Ban tổ chức các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và Đảng ủy Khối CQ và DN tỉnh,
- Website Tỉnh ủy (đăng tin),
- Lưu HĐ (2b).

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY**  
kiêm  
**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**Ngô Hồng Yến**

## Phụ lục 1

### **đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung tổ chức kỳ thi và hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh An Giang năm 2023**

(kèm theo Thông báo số **02**-TB/HĐ, ngày **06/9/2023** của Hội đồng thi)

-----

## **I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI**

### **1. Ngạch chuyên viên chính và chuyên viên**

#### **1.1. Tiêu chuẩn chung**

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi.

- Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

- Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7, Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi.

#### **1.2. Đối tượng, tiêu chuẩn cụ thể, chỉ tiêu nâng ngạch**

##### **1.2.1. Ngạch chuyên viên chính**

###### **1.2.1.1. Đối tượng**

Công chức có vị trí việc làm của ngạch chuyên viên chính, đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

a) Công chức hiện là lãnh đạo, trưởng phòng chuyên môn và tương đương các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đang giữ ngạch công chức hành chính.

b) Ủy viên ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; người đứng đầu các cơ quan của Đảng; người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các huyện, thị xã, thành phố.

1.2.1.2. Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021 và Thông tư số 06/2022/TT-BNV, ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ.

1.2.1.3. Chỉ tiêu nâng ngạch: 33 vị trí việc làm còn thiếu.

### *1.2.2. Ngạch chuyên viên*

1.2.2.1. Đối tượng: Công chức hiện đang công tác, làm việc ở các cơ quan tham mưu của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện có vị trí việc làm của ngạch chuyên viên.

1.2.2.2. Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021 và Thông tư số 6/2022/TT-BNV, ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ.

1.2.2.3. Chỉ tiêu nâng ngạch: 31 vị trí việc làm còn thiếu.

## **2. Chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II)**

### *2.1. Tiêu chuẩn chung*

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 của Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7, Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

### *2.2. Đối tượng, tiêu chuẩn cụ thể, chỉ tiêu thăng hạng*

2.2.1. Đối tượng: Giảng viên hiện đang công tác tại Trường Chính trị Tôn Đức Thắng có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II).

2.2.2. Tiêu chuẩn: Theo quy định tại **Thông tư số 03/2023/TT-BNV, ngày 30/4/2023 của Bộ Nội vụ.**

2.2.3. Chỉ tiêu thăng hạng: 12 vị trí việc làm còn thiếu.

## **II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM**

### **1. Hình thức, nội dung**

#### **1.1. Thi nâng ngạch công chức**

##### *1.1.1. Môn kiến thức chung*

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.

c) Thời gian thi: 60 phút.

Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức thông báo điểm của môn thi cho công chức dự thi được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

##### *1.1.2. Môn ngoại ngữ*

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch dự thi do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch quyết định.

c) Thời gian thi: 30 phút.

##### *1.1.3. Môn chuyên môn, nghiệp vụ*

- Đối với nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính: Thi viết, thời gian 180 phút; nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi; thang điểm 100.

- Đối với nâng ngạch lên ngạch chuyên viên: Thi viết, thời gian 120 phút; nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi; thang điểm 100.

#### **1.2. Thi thăng hạng viên chức**

##### *1.2.1. Môn kiến thức chung*

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

c) Thời gian thi: 60 phút.

Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông báo điểm thi cho viên chức dự thi được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

### *1.2.2. Môn ngoại ngữ*

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định.

c) Thời gian thi: 30 phút.

### *1.2.3. Môn nghiệp vụ chuyên ngành*

Thi viết, thời gian 180 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi, thang điểm 100.

## **2. Xác định người trúng tuyển**

### *2.1. Đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên, chuyên viên chính*

a) Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại khoản 4 Điều 37 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch được giao.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Công chức là nữ; công chức là người dân tộc thiểu số; công chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); công chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức có văn bản trao đổi với người đứng đầu cơ quan quản lý công chức và quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.

d) Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch lần sau.

### *2.2. Đối với thi thăng hạng viên chức (hạng III lên hạng II)*

a) Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành quy định tại khoản 4, Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

c) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: Viên chức là nữ; viên chức là người dân tộc thiểu số; viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có văn bản trao đổi với người đứng đầu cơ quan quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý viên chức.

d) Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

### **3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi**

- Thời gian: Dự kiến trong **quý IV/2023** (thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).

- Địa điểm: Trường Đại học An Giang.

## **IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

1. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi, có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức, viên chức;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức, viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định;

3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch, hạng dự thi;

4. Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu hoặc văn bản thể hiện công chức, viên chức là người chủ trì, tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề án, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

5. Bản sao các quyết định lương thể hiện thời gian giữ ngạch, hạng.

6. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi;

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức, viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm.

*Ghi chú:* Hồ sơ dự thi nâng ngạch lên chuyên viên **màu trắng**; hồ sơ dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, hồ sơ dự thi thăng hạng viên chức **màu cam**.

Tên cơ quan, đơn vị: .....

Phụ lục 2

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỬ THI NÂNG NGẠCH  
TỪ NGẠCH .....**

**LÊN NGẠCH .....**

**NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số **02** -TB/HD, ngày **06** /9/2023 của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh đang công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)		Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)		
1																					
2																					
3																					
.....																					

Người lập bảng

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

.....

.....



Tên cơ quan, đơn vị: .....

**Phụ lục 3**

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN  
DỰ THI THẮNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

**TỪ CHỨC DANH ..... LÊN CHỨC DANH ..... NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số **02** -TB/HD, ngày **06/9/2023** của Hội đồng thi)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh đang công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú	
		Nam	Nữ				Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1																			
2																			
1																			
2																			
...																			

Người lập bảng

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

.....

.....